|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD &ĐT VĨNH PHÚC**  TRƯỜNG THPT TAM DƯƠNG | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn, lớp11**  *Thời gian làm bài*: *90 phút, không tính thời gian phát đề.* |

*Họ và tên học sinh:…………………………………... Lớp:……………………*

**I. PHẦN ĐỌC (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau vàtrả lời các câu hỏi:**

*“Người lên ngựa, kẻ chia bào*

*Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san*

*Dặm hồng bụi cuốn chinh an*

*Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh*

*Người về chiếc bóng năm canh*

*Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi*

*Vầng trăng ai xẻ làm đôi*

*Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường”*

*(Thúc sinh từ biệt Thúy Kiều,* trích *Truyện Kiều,* Nguyễn Du, NXB Văn học 2006*)*

**\* Chú thích:**

(1) *Chia bào*: Rời vạt áo (buông áo).

(2) *Màu quan san*: Màu đỏ, ngụ ý chỉ xa xôi, cách trở.

(3) *Chinh an*: việc đi đường xa.

(4) *Gối chiếc*: Gối đơn – ngụ ý chỉ sự cô đơn.

(5) *Dặm trường*: Đường xa.

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

**Câu 2.** Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

**Câu 3.** Nguyễn Du đã miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên qua những hình ảnh nào?

**Câu 4.** Ngoài tác phẩm *Truyện Kiều,* hãy kể tên 02 tác phẩm khác viết về đề tài người phụ nữ trong văn học?

**Câu 5.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đối trong hai câu thơ sau:

*Người về chiếc bóng năm canh*

*Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi*

**Câu 6.** Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ sau?

*Vầng trăng ai xẻ làm đôi*

*Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường*  
**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của khát vọng trong cuộc sống. **A A**

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Cảm nhận cái hay, cái đẹp của những câu thơ sau:

*“Người lên ngựa, kẻ chia bào*

*Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san*

*Dặm hồng bụi cuốn chinh an*

*Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh”*

*(Thúc sinh từ biệt Thúy Kiều,* trích *Truyện Kiều,* Nguyễn Du, NXB Văn học 2006*)*

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

----------------------**Hết**---------------------

*(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.)*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **PHẦN ĐỌC** | **4.0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | *0,5* |
|  | **2** | Thể thơ: Lục bát | *0,5* |
|  | **3** | Hình ảnh thiên nhiên: Rừng phong, dặm hồng, ngàn dâu, vầng trăng | *0,5* |
|  | **4** | Hai tác phẩm viết về đề tài người phụ nữ: Bánh trôi nước, Chuyện người con gái Nam Xương, Chinh phụ ngâm, … | *0,5* |
|  | **5** | - Phép đối: Người về - Kẻ đi/ Chiếc bóng năm canh – Một mình xa xôi  - Hiệu quả:  + Phép đối đã biểu đạt thấm thía và cảm động cuộc chia tay lưu luyến, bịn rịn của Thúc Sinh và Thúy Kiều.  + Làm cho câu thơ, đoạn thơ trở lên sinh động, hấp dẫn, gợi cảm; Tạo giọng điệu, nhịp điệu trữ tình tha thiết. | *0,25*  *0,5*  *0,25* |
|  | **6** | Nội dung của hai câu thơ:  - Nhấn mạnh sự chia lìa của Thúy Kiều và Thúc Sinh sau khi từ biệt.  - Diễn tả nỗi buồn thương, xót xa, lo âu, phấp phỏng của Thúy Kiều sau khi từ biệt Thúc Sinh. | *0,5*  *0,5* |
| **II** |  | **PHẦN VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | **Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của khát vọng trong cuộc sống.** | ***2,0*** |
| a*. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ.*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân - hợp, song hành hoặc móc xích. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội*: Khát vọng của con người | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ:Biểu hiện, vai trò, ý nghĩa của khát vọng. Có thể theo hướng sau:  *\*  Giải thích.*  Khát vọng: là khao khát, mong muốn, hướng tới, có được những điều tốt đẹp mà mình mơ ước. Bên cạnh đó, khát vọng còn là quyết tâm, cố gắng thực hiện ết sức mình mục tiêu, ước mơ bản thân mình đặt ra.  *\*. Bàn luận.*  - Trong cuộc sống, mỗi người sống cần có cho mình một khát vọng cháy bỏng và cố gắng thực hiện những điều đó để cuộc sống của chúng ta trở nên đẹp hơn.  - Người có khát vọng là người sống có ước mơ, hoài bão, luôn biết đặt ra những mục tiêu cho bản thân mình và cố gắng thực hiện những mục tiêu đó bằng tất cả khả năng của mình. Họ dám nghĩ, dám làm, vượt qua những giới hạn của bản thân để cống hiến và sang tạo. Người có khát vọng cao đẹp và chân chính sẽ thành công.  - Dẫn chứng (HS có thể đưa các dẫn chứng tiêu biểu)  - Phê phán những người sống không có khát vong và những người biến khát vọng thành tham vọng.  *\* Bài học nhận thức và hành động*: | 1,0 |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
|  | **2** | **Cảm nhận cái hay, cái đẹp của những câu thơ sau:**  ***“Người lên ngựa, kẻ chia bào***  ***Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san***  ***Dặm hồng bụi cuốn chinh an***  ***Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh*** | ***4,0*** |
| 1*. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một đoạn thơ (có ý phụ)*  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| 2. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  - Cảm nhận vẻ đẹp của đoạn thơ qua cảnh biệt ly của Thúc Sinh và Thúy Kiều. | 0,25 |
| 3*. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*: thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| ***\**** *Giới thiệu khái quát về* *tác giả, tác phẩm:*  - Nguyễn Du đại thi hào của văn học dân tộc. Cuộc đời từng trải, đi nhiều, tiếp xúc nhiều đã tạo nên ở Nguyễn Du một vốn sống phong phú, một niềm đồng cảm sâu sắc với nỗi đau khổ của nhân dân. “Truyện Kiều” là nỗi “đau đớn lòng” của Nguyễn Du trước “những điều trông thấy”. Tác phẩm là câu chuyện đầy xót xa, thương cảm về cuộc đời người phụ nữ trong xã hội xưa.  - Đoạn trích thuộc phần hai của *Truyện Kiều*, phần "*Gia biến và lưu lạc*". Bốn câu thơ trên đã khắc họa thành công cảnh biệt ly lưu luyến, xúc động của Thúy Kiều tiễn biệt Thúc Sinh và nói lên nỗi buồn thương nhớ, cô đơn của lứa đôi. Nhà phê bình Vũ Trinh nhận xét: “Đoạn trích ngang giá với một thiên phú biệt ly”. | 0,5 |
| \* ***Cảm nhận về đoạn thơ***  - Câu 1: Khung cảnh biệt ly:  + Sử dụng thành công cặp đại từ phiếm chỉ: “Người” (Thúc Sinh); “kẻ” (Thúy Kiều). Hai nhân vật của của cuộc tiễn đưa. Mỗi từ đứng đầu mỗi vế thơ tạo thành hai nửa chia lìa, hai mảnh cô đơn.  Nhịp thơ 3/3 đứt khúc không tạo sự gắn kết mà tạo sự tan vỡ, chia uyên, rẽ thúy, hạnh phúc mất mát.  + Hành động: “Lên ngựa”, “Chia bào”, thê hiện cảnh lứa đôi bịn rịn, lưu luyến.  - Câu 2,3,4: Bức tranh thiên nhiên làm nền cho cuộc tiễn đưa:  + Rừng phong nhuộm đỏ.  + Dặm hồng bụi cuốn  + Ngàn dâu xanh  => Bức tranh mênh mông, hiu hắt. Khung cảnh được nhìn từ gần đến xa, không gian trải dài vô tận, ngút ngàn. Giữa không gian ấy con người thật nhỏ bé và cô đơn.  + Cái nhìn của Thúy Kiều “trông người”, cái nhìn vời vợi, nghìn trùng trông theo bóng Thúc Sinh, thể hiện sự đau đớn tột cùng, ngập nỗi cô đơn, trống trải.  => Bốn câu thơ đã khắc họa thành công bức tranh biệt ly Thúy Kiều và Thúc Sinh, từ đó thể hiện sâu sắc tâm trạng hụt hẫng, nuối tiếc, xót xa của Thúy Kiều. | 2,0 |
| ***\* Nghệ thuật.***  - Thể thơ lục bát uyển chuyển.  - Ngôn ngữ thơ, hình ảnh thơ độc đáo, hấp dẫn.  - Sử dụng thành công các biện pháp tu từ: Đối, ẩn dụ.  - Bút pháp tả cảnh ngụ tình, ước lệ tượng trưng  … | 0,5 |
| 4. *Sáng tạo*  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| 5. *Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

..........................Hết............................